

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST.  
Ngày 17-6-2020.  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Hồ Văn Khang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 757/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Ngô Kiều M, sinh năm 1989, Xin vắng mặt;  
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Khu phố A L, phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 6, xã B Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Bị đơn:*** Anh Đào Văn L, sinh năm 1991, Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A L, phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Kiều M trình bày:*

Chị và anh L chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã A H (nay là phường A H). Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với mẹ chồng tại ấp A L, xã A H (nay là khu phố A L, phường A H). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đi làm nhưng tiền tự tiêu xài, chơi cờ bạc hết, không phụ chi tiền nuôi con mà còn gây nợ, chi nhiều lần khuyên anh L thay đổi nhưng không có kết quả. Năm 2016, chi nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng nhưng anh L năn nỉ, hứa thay đổi, vì thương con nên chi rút đơn cho anh L cơ hội. Nhưng sau khi chi rút đơn ly hôn, anh L vẫn không thay đổi nên vợ chồng vẫn không chung sống hạnh phúc lại được. Từ tháng 9-2019, chi bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân, anh L có năn nỉ chi quay về chung sống lại nhưng chi không đồng ý.

Nay chi yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đào Thị Kiều V, sinh ngày 22-7-2011 và Đào Nhật H, sinh ngày 15-01-2017. Cháu V hiện đang sống với anh L và mẹ chồng chi, cháu H đang sống với chi. Khi ly hôn, chi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Văn L trình bày:*

Anh L trình bày thống nhất với chị M về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh L trình bày anh cũng có chơi cờ bạc nhưng chỉ là chơi nhỏ cho vui, có thiếu nợ nhưng anh tự trả chứ không để chị M trả. Trong thời gian vợ chồng còn chung sống, anh cũng có phụ tiền chị M nuôi con nhưng không nhiều, do việc làm của anh thu nhập không ổn định. Nhưng từ sau khi chị M rút đơn ly hôn anh đã cố gắng làm ăn, từ khi chị M bỏ về nhà mẹ ruột, anh cũng cố gắng đi làm nuôi con.

Nay anh yêu cầu đoàn tụ cùng chị M.

Nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu như sau:

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đào Thị Kiều V, sinh ngày 22-7-2011, giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đào Nhật H, sinh ngày 15-01-2017, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Kiều M yêu cầu được ly hôn anh Đào Văn L.

Về con chung: Giao cháu Đào Thị Kiều V, sinh ngày 22-7-2011 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Đào Nhật H, sinh ngày 15-01-2017 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh L, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Kiều M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đào Văn L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh L chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã A H (nay là phường A H) nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L đi làm nhưng tiền tiêu xài, chơi cờ bạc hết, không phụ chi tiền nuôi con mà còn gây nợ nên chị M nộp đơn ly hôn vào năm 2016, nhưng do anh L năn nỉ hứa sửa đổi nên chị M rút đơn lại. Tuy nhiên, sau khi chị M rút đơn ly hôn, anh L vẫn không thay đổi nên vợ chồng không chung sống hạnh phúc lại được và tự ly thân từ tháng 9-2019 đến nay. Anh L thừa nhận trước đây có chơi cờ bạc, thiếu nợ nhưng hiện nay anh đã thay đổi và anh yêu cầu đoàn tụ cùng chị M. Tuy nhiên, khi Tòa án mời hòa giải lần thứ 2 anh L không đến. Qua xác minh chính quyền địa phương và mẹ ruột của anh L thể hiện: Anh L và chị M mâu thuẫn nhau là do anh L chơi cờ bạc thiếu nợ, cho thấy anh L không có thiện chí sửa đổi, hàn gắn cùng chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh L trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Đào Thị Kiều V, sinh ngày 22-7-2011 hiện đang theo sống với anh L và cháu Đào Nhật H, sinh ngày 15-01-2017 hiện đang theo sống với chị M. Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu V, cháu có nguyện vọng được theo sống với anh L, cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu nên có cơ sở giao anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh L, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Kiều M được ly hôn anh Đào Văn L.

2. Về con chung: Giao anh Đào Văn L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Thị Kiều V, sinh ngày 22-7-2011; Giao chị Ngô Kiều M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Nhật H, sinh ngày 15-01-2017.

Ghi nhận anh L, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị M, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Kiều M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017771 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị M đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị M, anh L biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường A H;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Linh Ngọc**